

Số: /2021/TT-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THÔNG TƯ

**Quy định tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản
theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản.

2. Thông tư này áp dụng đối với người có tài sản, các tổ chức đấu giá tài sản và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc lựa chọn

1. Tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.

3. Theo đúng tiêu chí chấm điểm quy định tại Phụ lục của Thông tư này.

Điều 3. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

1. Nhóm tiêu chí cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

2. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

3. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

4. Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

5. Nhóm tiêu chí khác theo loại tài sản đấu giá, tình hình vụ việc tổ chức việc đấu giá.

Điều 4. Thông báo công khai tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá

1. Sau khi có quyết định của người có thẩm quyền về việc đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của mình và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Khi thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá đưa ra các tiêu chí như sau:

a) Tất cả các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại các mục I, II, III và IV Phụ lục Thông tư này.

b) Tiêu chí quy định tại mục V Phụ lục Thông tư này tùy theo tính chất tài sản đấu giá, thực tiễn vụ việc tổ chức đấu giá do người có tài sản quyết định.

2. Trường hợp tài sản đưa ra đấu giá có giá khởi điểm dưới 1 tỷ đồng thì người có tài sản đưa ra các tiêu chí như sau:

a) Tất cả các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại mục II và mục III Phụ lục Thông tư này.

b) Các tiêu chí quy định tại mục I, IV hoặc mục V Phụ lục Thông tư này tùy theo tính chất tài sản đấu giá, thực tiễn vụ việc tổ chức đấu giá do người có tài sản quyết định.

3. Người có tài sản không được quy định thêm các tiêu chí khác ngoài các tiêu chí quy định tại mục I, II, III và IV Phụ lục Thông tư này.

4. Thời gian thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá ít nhất là 03 ngày làm việc, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Tổ chức đấu giá tài sản không được đăng ký tham gia trong trường hợp người có tài sản là người có liên quan với tổ chức đấu giá tài sản đó theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Điều 5. Đánh giá tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

1. Việc đánh giá tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện theo phương pháp chấm điểm với thang điểm tối đa là 100.

2. Người có tài sản chấm điểm theo các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này. Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố và phải có tổng số điểm chấm cao nhất theo các tiêu chí.

3. Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Tổ chức có số điểm của tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín cao hơn;

b) Tổ chức có số điểm của tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả cao hơn.

4. Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá trở lên có số điểm chấm bằng nhau sau khi được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên tại khoản 3 Điều này thì người có tài sản quyết định và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn.

5. Tổ chức đấu giá tài sản có đấu giá viên của tổ chức mình bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị kết án do vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến trước ngày nộp hồ sơ thì bị trừ 20% trên tổng số điểm.

Tổ chức đấu giá tài sản hoặc đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng đến trước ngày nộp hồ sơ hoặc có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định tổ chức đấu giá tài sản đó không đăng việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản thì bị trừ 10% trên tổng số điểm.

6. Người có tài sản tự đánh giá các tiêu chí lựa chọn hoặc thành lập tổ đánh giá hoặc hình thức khác phù hợp để đánh giá các tiêu chí lựa chọn và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả chấm điểm lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản thông báo công khai về kết quả chấm điểm theo các tiêu chí của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn trên Trang thông tin điện tử của mình (nếu có) và Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản.

7. Trường hợp phát hiện thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức việc đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản cung cấp là giả mạo hoặc không chính xác thì người có tài sản không xem xét, đánh giá hồ sơ đó. Trường hợp tổ chức đấu giá tài sản đó đã được lựa chọn thì người có tài sản hủy bỏ kết quả lựa chọn đó và thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của mình (nếu có) và Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản.

Người có tài sản có quyền từ chối không xem xét, đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia đối với tổ chức đấu giá tài sản đã có hành vi cung cấp thông tin giả mạo hoặc không chính xác trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Hỗ trợ tư pháp, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Cục Hỗ trợ tư pháp là cơ quan tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp

quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật về đấu giá tài sản, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc liên quan đến việc thực hiện Thông tư này;

b) Thanh tra; kiểm tra; xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thanh tra Bộ, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình liên quan đến việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản phối hợp với Cục Bỏ trợ tư pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Phối hợp cung cấp thông tin về tổ chức, hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản cho người có tài sản trong việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản khi có yêu cầu;

b) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... tháng.... năm

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ(để báo cáo);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Tư pháp: các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BTP ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BẢNG ĐIỂM TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN¹

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	20,0
1	Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có nơi tổ chức cuộc đấu giá thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức đấu giá tài sản	3,0
1.2	Diện tích nơi tổ chức cuộc đấu giá (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí a hoặc b)	4,0
	a) Diện tích dưới 30m ²	3,0
	b) Diện tích trên 30m ²	4,0
1.3	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	3,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	06
2.1	Có máy in; máy tính; máy chiếu; thùng đựng phiếu trả giá đảm bảo chắc chắn, an toàn, bảo mật và các phương tiện khác đảm bảo cho việc đấu giá tài sản	3,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc công cụ ghi hình tại nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nơi tổ chức cuộc đấu giá	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức đang hoạt động	3,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tổ chức cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng trình tự thực hiện và đề xuất các công việc thực hiện)	25,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về phê duyệt việc tổ chức đấu giá, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan	5,0
2	Phương án đấu giá đề xuất được thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi; hình thức tổ chức cuộc đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	5,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá, quân xanh, quân đỏ	5,0
4	Phương án đấu giá có giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh trật tự cho cuộc đấu giá	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
5	Phương án đấu giá đề xuất thêm các hình thức niêm yết, thông báo công khai khác ngoài hình thức, địa điểm theo quy định của pháp luật hoặc cách thức khác tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	5,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Có hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản trong năm trước liền kề (<i>chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3 hoặc 1.4</i>)	6,0
1.1	Không có hợp đồng	2,0
1.2	Có tổng giá trị hợp đồng dưới 500 triệu đồng	3,0
1.3	Có tổng giá trị hợp đồng từ 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng	4,0
1.4	Có tổng giá trị hợp đồng trên 1 tỷ đồng	6,0
2	Đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá trong năm trước liền kề mà chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (<i>chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3 hoặc 2.4</i>)	6,0
2.1	Chênh lệch trung bình dưới 5% so với giá khởi điểm	2,0
2.2	Chênh lệch trung bình từ 5% đến 10% so với giá khởi điểm	3,0
2.3	Chênh lệch trung bình từ 10% đến 20% so với tổng giá khởi điểm	4,0
2.4	Chênh lệch trung bình trên 20% so với tổng giá khởi điểm	6,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản (<i>chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>)	5,0
3.1	Dưới 05 năm	3,0
3.2	Từ 05 năm đến 10 năm	4,0
3.3	Trên 10 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (<i>chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>)	5,0
4.1	01 đấu giá viên	2,0
4.2	Từ 02 đến 05 đấu giá viên	3,0
4.3	Trên 05 đấu giá viên	5,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (<i>chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>)	5,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề trên 10 năm	3,0
5.2	Từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề trên 10 năm	4,0
5.3	Trên 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề trên 10 năm	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6	Đóng thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc nộp ngân sách Nhà nước trong năm liền kề (<i>chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>)	7,0
6.1	Dưới 200 triệu đồng	3,0
6.2	Từ 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng	4,0
6.3	Từ 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng	5,0
6.4	Trên 1 tỷ đồng trở lên	7,0
7	Đội ngũ nhân viên có ký hợp đồng lao động (<i>chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>)	4,0
7.1	Dưới 03 nhân viên	2,0
7.2	Trên 03 nhân viên	4,0
8	Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho đấu giá viên (<i>chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 8.1 hoặc 8.2</i>)	5,0
8.1	Cho tất cả đấu giá viên của tổ chức	5,0
8.2	Chỉ một số đấu giá viên của tổ chức	3,0
9	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	2,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 1 hoặc 2, 3)	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	2,0
2	Giảm dưới 20% mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
3	Giảm từ 20% trở lên của mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	5,0
V	Tiêu chí khác theo tính chất của tài sản đấu giá, tình hình thực tiễn tổ chức việc đấu giá do người có tài sản quyết định²	5,0

Ghi chú:

¹ Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản chuẩn bị, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với các giấy tờ, tài liệu chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia của mình.

² Căn cứ tính chất của tài sản đấu giá, tình hình thực tiễn tổ chức việc đấu giá tài sản, người có tài sản quyết định đưa ra các tiêu chí quy định tại mục V Phụ lục này.